CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT QĐ34
BỆNH VIỆN QUÂN Y 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 932/QĐ-BV4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 4

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về việc Quản lý Trang thiết bị y tế; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09-09-2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 141/2025/TT-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 12 tháng 12 năm 2025 quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của bộ quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế về Quy định về Quản lý thực phẩm chức năng;

Căn cứ tổng hợp từ đề nghị Khoa truyền nhiễm-da liễu-dị ứng mua Mỹ phẩm năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 26/10/2026 về việc thống nhất đề xuất danh mục Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại Nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4;

Căn cứ Biên bản ngày 02/11/2026 của Hội đồng giá về việc Thông qua dự toán gói thầu mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4;

Xét Tờ trình số 123/TTr-D ngày 04/11/2026 của Khoa Dược Trang bị về việc xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa Dược-Trang bị và các Khoa, ban liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện các nội dung về lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, D. T03.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Đình Lâm

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM MỸ PHẨM LẦN 2 NĂM 2026 TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 4

(Kèm theo Quyết định số 932/QĐ-BV4 ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Quân y 4)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện hợp đồng
		Tên gói thầu/ Tên công việc thực hiện	Tóm tắt công việc chính gói thầu									
1	Bệnh viện Quân y 4	Gói thầu MS-32: Mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4	Mua sắm Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4, bao gồm: 34 mặt hàng	4,173,263,300	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Quân y 4	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	Không có	12 tháng
Tổng giá trị gói thầu *(đã bao gồm VAT và các chi phí khác*				**4,173,263,300** ***(Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm đồng chẵn)***								

Phụ lục 02

Tổng hợp danh mục Mỹ phẩm lần 2 năm 2026 tại Nhà thuốc Bệnh viện Quân y 4

(Kèm theo Quyết định số: 932 ngày 05/11/2026 của Bệnh viện Quân y 4)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (có VAT) (VNĐ)	Thành tiền
1	BIODERMA ATODERM HUILE DE DOUCHE	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	100ml	220,909	22,090,900
2	BIODERMA ATODERM INTENSIVE GEL-CRÈME	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	75ml	250,364	25,036,400
3	BIODERMA CICABIO CREME+	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	40ml	338,727	33,872,700
4	BIODERMA CICABIO LIP REPAIR	Tuýp	50	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	10ml	255,000	12,750,000
5	Kem dưỡng ẩm, dịu ngứa cho da mặt & cơ thể Allergoff® Barrier Cream for face and body	Tuýp	1,500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ba Lan	Aqua 68,4093%, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate 4%, Glycerin 3% , Glyceryl Stearate 3%, Octyldodecanol 2,169%, Urea 2%, Borago Officinalis Seed Oil 2%, Butyrospermum Parkii Butter 2%, Canola Oil 2%, Cetearyl Alcohol 2% , Dicaprylyl Carbonate 2%,	338,727	508,090,500
6	Kem dưỡng ẩm cho mặt và cơ thể Almed - Probiotic moisture rich cream for face & body	Tuýp	1500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Việt Nam	Ethoxydiglycol 1%, Sodium lactate 0,3%	240,545	360,817,500
7	Kem phục hồi da chuyên biệt Reboncel P-L Repair Cream Reboncel	Tuýp	2000	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 75,889797998%, Glycerin 5.04%, Aloe Barbadensis Leaf Water 5%, Centella Asiatica Leaf Extract 5%, Propylene Glycol 2%, 1.2-Hexanediol 1,000002 %, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract 1%, Portulaca Oleracea Extract 1%, Sodium Hyaluronate 1%,	263,127	526,254,000
8	Gel làm giảm mụn, dịu da Reboncel AC Gel	Tuýp	400	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 77.163%, Glycerin 5%, Propylene Glycol 5%, Alcohol 3%, Sodium Hyaluronate 2.5%, Allantoin 1%, Betaine 1%, Sorbitan Sesquioleate 0.8%, Chamaecyparis Obtusa Water 0.5%, Disodium EDTA 0.5%, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract 0.5%,	260,182	104,072,800
9	Kem làm trắng da, mờ nám tích cực Reboncel Alpha Brightening Cream	Lọ	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 55.082497998%, Glycerin 5.475%, Alpha-Arbutin 5%, Butylene Glycol 5%, Cetyl Ethylhexanoate 5%, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 3%, Glyceryl Stearate 2.5%, Caprylic/Capric Triglyceride 2%, Morus Alba Root Extract 2%,	672,545	134,509,000
10	Reboncel Aqua Rich Hyaluronic Essence - Tinh chất dưỡng ẩm sâu	Chai	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 82.395897998%, Butylene Glycol 10.0816%, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil 2%, 1,2-Hexanediol 1.643002%, Allantoin 1%, Betaine 1%, Disodium EDTA 0.5%, Arginine 0.3%, Carbomer 0.3%, Sodium Hyaluronate 0.3%, Tocopheryl Acetate 0.2%, Glycerin	569,455	284,727,500
11	Kem cấp ẩm sáng da REBONCEL Bluezulene Shinning Velvet	Tuýp	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 76.29562225%, Butylene Glycol 5.135226%, Glycerin 5.1154%, Caprylic/Capric Triglyceride 5%, Dimethicone 2%, Niacinamide 2%, Cetyl Ethylhexanoate 1%, Aloe Barbadensis Leaf Water 0.95%, Hydroxyethylcellulose 0.3956%, Polyglyceryl-10	486,000	97,200,000

1	BIODERMA ATODERM HUILE DE DOUCHE	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	100ml	220,909	22,090,900
12	Tinh chất ngừa rụng tóc và kích thích mọc tóc Reboncel Hair Clinic Essence	Chai	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Water 76,8322288%, Propylene Glycol 8%, Aloe Barbadensis Leaf Water 4,75%, Alcohol 3,899%, Betaine 2%, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil 1%, Allantoin 0,5%, Disodium EDTA 0,5%, Arginine 0,3%, Menthol (l-Menthol) 0,3%, Salicylic Acid 0,25%, Glycerin	476,182	238,091,000
13	Xà phòng làm giảm mụn, sáng da Reboncel S-Clinic Soap	Bánh	3,000	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Sodium Palmate 60.03%, Sodium Palm Kernelate 14.79%, Water 11.873497%, Sulfur 6%, Propylene Glycol 2.5%, Fragrance 1.5%, Aloe Barbadensis Leaf Extract 1.2%, Tocopheryl Acetate 0.8%, Glycerin	122,727	368,181,000
14	CETAPHIL PRO AD DERMA SKIN RESTORING MOISTURIZER	Chai	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Canada	Aqua, Glycerin, Caprylic/ Capric Triglyceride, Helianthus Annuus Seed Oil , Pentylene Glycol, Butyrospermum Parkii Butter, Cyclopentasiloxane, Cetearyl Alcohol, Sorbitol, Behenyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Tocopheryl Acetate, Cetyl Alcohol, Arginine,	309,800	30,980,000
15	MOISTURISING CREAM	Hũ	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Trung Quốc	Aqua / Water 74,8602% + Glycerin 7,5% + Cetearyl Alcohol 5,8% + Caprylic/Capric Triglyceride 3,5% + Cetyl Alcohol 2,5% + Ceteareth-20 1,45% + Petrolatum 1% + Potassium Phosphate 0,5% + Ceramide Np 0,0079% + Ceramide Ap 0,0043% + Ceramide Eop 0,0001% +	437,750	87,550,000
16	MOISTURISING CREAM	Tuýp	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Trung Quốc	Aqua / Water 74,8602% + Glycerin 7,5% + Cetearyl Alcohol 5,8% + Caprylic/Capric Triglyceride 3,5% + Cetyl Alcohol 2,5% + Ceteareth-20 1,45% + Petrolatum 1% + Potassium Phosphate 0,5% + Ceramide Np 0,0079% + Ceramide Ap 0,0043% + Ceramide Eop 0,0001% +	165,600	82,800,000
17	CICAPLAST BAUME B5+	Tuýp	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Aqua / Water / Eau 47,0305%, Hydrogenated polyisobutene 9,9995%, Dimethicone 9%, Glycerin 7%, Butyrospermum parkii butter / Shea butter 5,3%, Panthenol 5,0003%, Zea mays starch / Corn starch 3%, Propanediol 3%, Butylene glycol 3%, Cetyl peg/ppg-	292,090	146,045,000
18	DERCOS TECHNIQUE STIMULATING SHAMPOO COMPLEMENTS ANTI-HAIR LOSS	Chai	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tây Ban Nha	Sodium Laureth Sulfate 9,0720% + Citric Acid 4,0000% + Sodium Cocoamphoacetate 3,2000% + Hexylene Glycol 1,6000% + Ammonium Hydroxide 1,2345% + Glycol Distearate 1,1250% + Carbomer 0,1960% + Coco-Betaine 0,2250% + Diaminopyrimidine	353,454	70,690,800
19	DERCOS TECHNIQUE ANTI -DANDRUFF DS DERMATOLOGICAL SHAMPOO DANDRUFF &	Chai	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tây Ban Nha	Aqua / Water 70.5431% + Sodium Laureth Sulfate 14.6714% + Glycol Distearate 2.499% + Coco-Betaine 2.3988% + Glycerin 2% + Dimethicone 1.95% + Selenium Sulfide 1% + Carbomer 0.392% + Ci 47005 / Acid Yellow 3 0.006% + Citric Acid 0.51% + Menthol 0.1%	353,454	70,690,800
20	EUCERIN OMEGA PLUS EXTRA ATO-CALMING	Hộp	50	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ba Lan	Aqua, Glycerin, Helianthus Annuus Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Caprylic/Capric Triglyceride, Vitis Vinifera Seed Oil, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate Citrate, Hydroxypropyl Starch Phosphate, Hydrogenated Coco-Glycerides, Oenothera Biennis Oil,	379,080	18,954,000
21	EUCERIN PH5 SENSITIVE SKIN WASHLOTION	Chai	1000	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Thái Lan	Aqua, Sodium Cocoamphoacetate, Sodium Myreth Sulfate, Lauryl Glucoside, Citric Acid, Sodium Chloride, Methylpropanediol, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Parfum, Coco-Glucoside, Panthenol, Sodium Benzoate, Glycol Distearate, PEG-200 Hydrogenated	140,400	140,400,000
22	ANTHELIOS XL ANTI-SHINE NON-PERFUMED DRY TOUCH GEL-CREAM	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Aqua / Water 44,9785%, Homosalate 6%, Silica 5,9%, Octocrylene 5%, Ethylhexyl salicylate 5%, Butyl methoxydibenzoylmethane 5%, Ethylhexyl triazone 4%, Bis-ethylhexyloxyphenol methoxyphenyl triazine 3%, Drometrizole trisiloxane 3%, Aluminum starch	429,054	42,905,400
23	LIPIKAR AP+MAX BAUME TRIPLE-ACTION BALM 72H	Tuýp	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Butyrospermum parkii butter / shea butter 19,9998%+ glycerin 8% + dimethicone 4,88% + niacinamide 4% + cetearyl alcohol 2%+ brassica campestris seed oil / rapeseed seed oil 2% + glyceryl stearate 1,8% + ammonium polyacryloyldimethyl taurate 1,3% + peg-100	224,934	112,467,000

1	BIODERMA ATODERM HUILE DE DOUCHE	Tuýp	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	100ml	220,909	22,090,900
24	EFFACLAR MICELLAR WATER ULTRA	Chai	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Aqua / water / eau 95.0595%, Hexylene glycol 2%, Glycerin 1%, Zinc pca 0.1%, Ppg-26-buteth-26 0.162%, Peg-40 hydrogenated castor oil 0.108%, Sodium chloride 0.0325%, Sodium hydroxide 0.02%, Coco-betaine 0.15%, Poloxamer 184 0.5%, Disodium edta	411,382	41,138,200
25	SA SMOOTHING CLEANSER	Chai	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Trung Quốc	Aqua / Water 78,7575% + Sodium Lauroyl Sarcosinate 5,5500% + Cocamidopropyl Hydroxysultaine 5,0000% + Glycerin 5,0000% + Niacinamide 2,0000% + Gluconolactone 1,1250% + Sodium Methyl Cocoyl Taurate 1,0000% + Peg-150 Pentaerythrityl Tetrastearate	257,432	25,743,200
26	CETAPHIL MOISTURISING CREAM	Hộp	500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Canada	Aqua, Glycerin, Petrolatum, Dicaprylyl Ether, Dimethicone, Glyceryl Stearate, Cetyl Alcohol, Helian Thus Annuus Seed Oil, Peg-30 Stearate, Panthenol, Niacinamide, Prunus Amygdalus Dulcis Oil, Tocopherol, Tocopheryl Acetate, Pantolactone, Dimethiconol,	123,700	61,850,000
27	CETAPHIL MOISTURISING CREAM	Hũ	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Canada	Aqua, Glycerin, Petrolatum, Dicaprylyl Ether, Dimethicone, Glyceryl Stearate, Cetyl Alcohol, Helian Thus Annuus Seed Oil, Peg-30 Stearate, Panthenol, Niacinamide, Prunus Amygdalus Dulcis Oil, Tocopherol, Tocopheryl Acetate, Pantolactone, Dimethiconol,	298,100	59,620,000
28	BENZAC PH CONTROL ANTIBACTERIAL FACE WASH	Tuýp	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Aqua, Glycerin, Sodium Cocoyl Glutamate, Gluconolactone, Cocamidopropyl Betaine, Niacinamide, Sodium Citrate, Xanthan Gum, Citric Acid, Sodium Hydroxide, Propanediol, Sodium Cocoyl Alaninate, Zinc Gluconate, Parfum, Sodium Chloride, Caprylyl	247,100	49,420,000
29	TOLERIANE MICELLAR WATER	Chai	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Pháp	Aqua / Water / Eau 90,632% + Peg-7 Caprylic/Capric Glycerides 2% + Poloxamer 124 1,999% + Poloxamer 184 1,999% + Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides 1% + Glycerin 1% + Polysorbate 80 1% + Disodium Edta 0,198% + Bht 0,002% + Myrtrimonium Bromide	392,923	78,584,600
30	Goodndoc Centella Repair Cream	Hũ	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Hàn Quốc	50ml	219,382	43,876,400
31	OIGE GRIMIFADE CREAM	Tuýp	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ấn Độ	65,952 + **10,000** + **8,000** + 5,000 + 3,500 + 2,850 + 1,860 + 0,670 +0,585 + 0,500 + 0,500 + 0,200 + 0,120 + 0,103 + 0,065 + **0,050** + 0,012 + 0,010 + 0,010 + 0,008 + 0,004 + 0,001	491,000	98,200,000
32	OIGE TYROFADE CREAM	Hộp	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ấn Độ	65,65 + 4,00 + 4,00 + 4,00 + 3,00 + 2,50 + 2,50 + 2,50 + 2,50 + 2,00 + 2,00 + 1,70 + 1,00 + 1,00 + 0,50 + 0,30 + 0,30 + 0,25 + 0,20 + 0,10	561,000	112,200,000
33	FIXDERMA SALYZAP FOR BODY ACNE BODY SPRAY	Chai	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ấn Độ	86,950+5,000+3,000+1,850+0,600+0,500+0,500+0,500+0,500+0,4825+0,050+0,050+0,010+0,005+0,0025	309,273	61,854,600
34	FIXDERMA SRAISOFT GEL INTIMATE HYGIENE WASH - DAISY (Mùi Hoa Cúc)	Chai	200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ấn Độ	90,799+2,000+2,000+1,500+1,000+0,500+0,500+0,400+0,230+0,200+0,200+0,200+0,200+0,100+0,070+0,050+0,050+0,001	108,000	21,600,000
Tổng: 4,173,263,300									
(Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm đồng chẵn./.)									